

Bản án số: 500/2022/HS-PT

Ngày: 05-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy

Các Thẩm phán: 1. Ông Vũ Hoài Nam
2. Ông Nguyễn Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 459/2022/HSPT ngày 03 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Phan Ngọc Đ, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 195/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo không kháng cáo, bị kháng nghị:

Phan Ngọc Đ; sinh năm 1989 tại TV; Hộ khẩu thường: khóm 3, phường Y, thị xã DH, tỉnh TV; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Phan Văn T, sinh năm 1958 và bà Phan Thị M, sinh năm 1960; Hoàn cảnh gia đình: có chồng tên Phạm Tấn K, sinh năm 1985 và có 02 con lớn nhất sinh năm 2013 nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/11/2021 đến ngày 03/12/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Ngọc Đ là con nuôi của vợ chồng ông Ngô Quang M và bà Dương Mỹ N. Trong quá trình sinh sống, Đ cho bà N vay nhiều lần với tổng số

tiền là 355.000.000 đồng, tất toán ghi giấy nợ vào ngày 15/11/2020, bà N hẹn 02 tháng sau sẽ trả cho Đ cả gốc lẫn lãi theo thỏa thuận. Tuy nhiên, sau đó bà N bỏ trốn không trả nợ cho Đ. Đ đến gặp ông M để hỏi tiền nợ, ông M hứa thu xếp trả nợ cho Đ nhưng không trả mà trốn tránh không gặp mặt. Đ kể lại nội dung sự việc cho J (bạn quen ngoài xã hội, chưa rõ nhân thân lai lịch) và nhờ J đi cùng Đ để đòi nợ. J đồng ý.

Ngày 21/11/2021, Đ thuê ông Võ Thành Nơ là người chạy xe ô tô 07 chỗ dịch vụ chở Đ và J đi từ tỉnh TV đến quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến địa chỉ 37/4E Nguyễn Thị Huệ, ấp ĐL, xã BĐ, huyện HM đón bạn của J là Nguyễn Thanh P (chưa rõ nhân thân lai lịch). Sau đó, J gọi điện thoại gặp Hoàng Trọng B tại quán cà phê Copen tại địa chỉ 29/2H Tổ 24, ấp ĐL, xã BĐ, huyện HM. Tại đây, Đ nhờ B đi đòi tiền nợ giúp nhưng B không đi. Sau đó, Đ, J và P đi tìm ông M. Khi đến Bệnh viện đa khoa quận BT, Đ xuống xe và liên lạc với một người tên thường gọi là Đại Bàng (chưa rõ lai lịch) nhờ giúp đỡ đòi nợ ông M thì Đại Bàng đồng ý.

Đ, J, P và Đại Bàng đi đến nhà ông M tại số 1D Đường số 5 phường BHH, quận BT. Lúc này, có 02 thanh niên (chưa rõ lai lịch) do Đại Bàng gọi tới cùng với thanh niên canh giới nhà ông M là 03 người. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày cả nhóm phát hiện ông M đang ngồi uống nước với ông Huỳnh Văn G trước nhà, nên một người trong nhóm đi đến trước mặt ông M hỏi “có phải tên M không?” rồi dùng tay đấm vào mặt bên phải ông M một cái. J, P và một thanh niên khiêng ông M lên xe ô tô, riêng ông G cũng đi cùng, rồi Đ đi tới xác nhận đã bắt đúng ông M và đưa ông M về quán cà phê Copen (HM). Tại đây, Đ, J, P, và một số đối tượng không rõ nhân thân lai lịch không chế ông M không cho ông M đi đâu, riêng G không liên quan nên nhóm cho đi nơi khác và không bị khống chế. Đ yêu cầu ông M trả số tiền đã vay cả gốc và lãi là 455.000.000 đồng, ông M đồng ý trả số tiền 200.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông M nói không có đủ tiền mang theo nên nhờ B chở đi cầm vàng tại tiệm Kim Thành Dương do ông Trần Tấn Bửu làm chủ, được số tiền 150.000.000 đồng, sau đó ông M lấy tiền trong người ra chỉ có 9.500.000 đồng cùng với số tiền cầm vàng là 150.000.000 đồng, tổng cộng là 159.500.000 đồng đưa cho Đ. Đ không đồng ý nhận số tiền do chưa đủ 200.000.000 đồng.

Lúc này, B qua nói với ông M sẽ đứng ra bảo lãnh số tiền 40.500.000 đồng còn lại, để ông M về thì ông M đồng ý. Tuy nhiên, Đ nói ông M viết cho Đ một tờ giấy vay nợ số tiền còn lại là 255.000.000 đồng, hẹn trả nợ cho Đ số tiền 20.000.000 đồng/tháng vào ngày 21 hàng tháng cho đến khi trả xong. Do ở xa không thể hàng tháng lấy tiền được, nên Đ nhờ B đứng tên trên do ông M viết giúp. B đồng ý đứng tên trên giấy để M viết. Hàng tháng khi trả tiền ông M sẽ đưa cho B chuyển cho Đ, đến 21 giờ cùng ngày cả nhóm cho ông M về. Sự việc sau đó được ông Trần Tê Ga trình báo đến Công an phường BHH ghi nhận, chuyển đến Công an quận BT thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 195/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc Đ phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm s, n, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Ngọc Đ 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Y, thị xã DH, tỉnh TV nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 26/10/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 61/QĐ-VKS đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo hướng hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 195/2022/HSST ngày 26/10/2022 của Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phan Ngọc Đ trình bày: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm vì bị cáo mới vừa sinh con nhỏ được hơn 2 tháng tuổi, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

- Về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Đ: Qua rà soát camera cho thấy có 2 thanh niên kẻ 1 người mặc áo trắng ở giữa được xác định là ông Huỳnh Văn G, đi ra xe ô tô Toyota Fortuner màu bạc biển số 84A-070.18 đi từ nhà trọ ông M đến quán cà phê Copen thuộc huyện HM. Khi phát hiện nhóm của Đại Bàng bắt và thu giữ thêm điện thoại của ông G, bị cáo Đ không yêu cầu thả ông G về trước, mà chỉ đến khi lấy được tiền của ông M, Đ và đồng phạm mới trả điện thoại và thả ông G về cùng với ông M. Bản án sơ thẩm cho rằng ông G tự nguyện cùng đi với nhóm người của Đ, không bắt ép G lên xe là không phù hợp với chứng cứ hình ảnh thu giữ trong camera. Đây là tình tiết định khung tăng nặng “Đối với 2 người trở lên” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đ theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự là không đúng.

- Về việc bỏ lọt tội phạm và người phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo Đ khi nhờ J, Đại Bàng và các bạn của Đại Bàng, thì Đ có nói là không được đánh ông M, nhưng thực tế khi ông M bị đánh thì Đ không hề can ngăn. Tại quán cà phê Copen các đối tượng Đ nhờ đi đòi nợ giùm đã có hành vi tát, bóp cổ... ông M. Khi ông M nói không đủ tiền trả nợ, chính bị cáo Đ buộc ông M phải đi cầm cố tài sản để trả nợ, tự viết giấy nhận nợ, cầm tay ông M để chấm mực lấn dấu vân tay. Đối tượng B thấy ông M bị đánh, tinh thần đang bị uy hiếp hoảng sợ,

hoang mang, nên giả vờ ra can ngăn, nhưng mục đích chính là giúp sức cho bị cáo Đ chiếm đoạt tiền của ông M. Mặc dù lời khai sau này của bị hại khẳng định là tự nguyện đi cầm vàng, tự viết giấy nợ nhưng căn cứ vào biên bản xem xét dấu vết thân thể lập tại Công an phường BHH, quận BT; các biên bản trích xuất camera; Biên bản ghi lời khai bị hại ngày 22/11/2021 có căn cứ xác định việc bị hại đi cầm các trang sức bằng vàng để lấy tiền trả nợ và viết giấy nhận nợ với B là do bị cáo Đ và B dùng vũ lực ép buộc. Hành vi của Phan Ngọc Đ và Hoàng Trọng B dùng vũ lực buộc bị hại bán tài sản và ghi giấy nợ trái ý muốn của họ để chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội độc lập khác, nhưng cấp sơ thẩm không xử lý hình sự đối với bị cáo Đ và B là bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung.

Bị cáo Phan Ngọc Đ không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo vì đây là sự việc ngoài ý muốn của bị cáo và bị cáo không biết hành vi này là trái pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị số 61/QĐ-VKS ngày 26/10/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trong thời hạn luật định là hợp lệ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Phan Ngọc Đ tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Do bức xúc về việc bà Dương Mỹ N là mẹ nuôi của bị cáo Đ vay tiền từ năm 2020, nhưng không trả và bỏ trốn, nên vào ngày 21/11/2021 bị cáo Đ đã nhờ J, P, Đại Bàng và 2 thanh niên chưa rõ lai lịch đi đòi nợ giúp Đ, được cả nhóm đồng ý.

Vào khoảng 17 giờ 30 phút tại nhà ông M tại số 1D Đường số 5, phường BHH, quận BT, khi thấy ông M đang ngồi uống nước trước nhà với ông Huỳnh Văn G, một người trong nhóm đến dùng tay đâm vào mặt ông M; còn J, P và 1 thanh niên đưa ông M lên xe ô tô và căn cứ vào các bản ảnh trích xuất từ camera cho thấy có 2 thanh niên đưa 1 người mặc áo trắng ở giữa được xác định là ông Huỳnh Văn G, cùng đi ra xe ô tô Toyota Fortuner màu bạc biển số 84A-070.18 đến quán cà phê Copen địa chỉ số 29/2H Tổ 24, ấp ĐL, xã BĐ, huyện HM.

Tại đây nhóm của Đ không cho ông M đi đâu và yêu cầu ông M phải trả số tiền đã vay cả gốc và lãi. Đến khi ông M đồng ý viết giấy vay nợ và hứa hẹn sẽ trả tiền cho Đ sau, thì cả nhóm của Đ mới cho ông M ra về. Như vậy, bị cáo Đ có hành vi dùng vũ lực khống chế đưa ông M đi từ nhà tại số 1D đường số 5 phường BHH, quận BT đến quán cà phê Copen, trong khoảng thời gian từ 17 giờ 30 phút đến 21 giờ ngày 21/11/2021, trái với ý muốn của ông M.

Như vậy, hành vi của bị cáo Phan Ngọc Đ đã phạm vào tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 157 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1] Về tội danh và điều luật áp dụng đối với Phan Ngọc Đ:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/11/2021, khi cả nhóm phát hiện ông M đang ngồi uống nước với ông Huỳnh Văn G trước nhà, nhóm của Đ đã đưa ông M lên xe ô tô, ông Huỳnh Văn G cũng đi cùng. Qua trích xuất camera cho thấy có 2 thanh niên kẻ 1 người mặc áo trắng ở giữa được xác định là ông G, đi ra xe ô tô Toyota Fortuner màu bạc biển số 84A-070.18 đi từ nhà trọ ông M đến quán cà phê Copen. Khi nhóm của Đại Bàng bắt và thu giữ thêm điện thoại của ông G, bị cáo Đ không yêu cầu thả ông G về trước, mà giữ ông G cho đến khi lấy được tiền của ông M, Đ mới trả điện thoại và thả ông G về cùng với ông M.

Mặc dù không có ý định bắt, giữ ông G ngay từ đầu nhưng khi thấy ông G ngồi cùng với ông M, nhóm của Đ đã khống chế luôn cả ông G lên xe ô tô chung với ông M, đến khi ông M được thả ra, ông G mới được về cùng. Bản án sơ thẩm cho rằng ông G tự nguyện cùng đi với nhóm người của Đ, không bắt ép G lên xe là không phù hợp với chứng cứ hình ảnh thu giữ trong camera. Bị cáo Đ đã thực hiện hành vi phạm tội đối với 2 người - là tình tiết định khung tăng nặng “Đối với 2 người trở lên” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đ theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác.

[3.2] Về việc bỏ lọt tội phạm và người phạm tội:

Khi nhờ J, Đại Bàng và các bạn của Đại Bàng đi đòi nợ giùm, mặc dù Đ có nói là không được đánh ông M, nhưng khi ông M bị đánh, Đ cũng không hề có hành vi nào can ngăn. Sau đó tại quán cà phê Copen, các đối tượng J, Đại Bàng và các bạn của Đại Bàng đã có hành vi như như tát, bóp cổ... tác động đến cơ thể của ông M. Khi ông M nói không đủ tiền trả nợ, chính bị cáo Đ buộc ông M phải đi cầm cố tài sản, buộc ông M tự viết giấy nhận nợ và cầm tay ông M để chấm mực lặn dấu vân tay.

Căn cứ vào Biên bản xem xét dấu vết thân thể lập tại Công an phường BHH, quận BT; các biên bản trích xuất camera; Biên bản ghi lời khai ông M vào ngày 22/11/2021, có căn cứ xác định chính bị cáo Phan Ngọc Đ và đối tượng Hoàng Trọng B là người ép buộc ông M đi cầm các trang sức bằng vàng để lấy tiền trả nợ và viết giấy nhận nợ cho Đ. Như vậy, bị cáo Đ và đối tượng B đã dùng vũ lực uy hiếp tinh thần và dùng lời nói đe dọa, làm cho ông M hoảng sợ mà cầm cố tài sản để giao tiền trả nợ cho bị cáo Đ, trái với ý muốn của ông M.

Hành vi của bị Phan Ngọc Đ và Hoàng Trọng B đã đủ yếu tố cấu thành tội độc lập khác nhưng cấp sơ thẩm không xử lý hình sự đối với bị cáo Đ và B là bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

Vấn đề này đã Tòa án cấp sơ thẩm trả hồ sơ để điều tra bổ sung và kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận BT và Viện kiểm sát nhân dân quận BT tiếp tục điều tra xác minh làm rõ hành vi “Cưỡng đoạt tài sản” của bị cáo và các đối tượng liên quan nếu có căn cứ sẽ xử lý theo qui định của pháp luật.

[4] Đây là những thiếu sót của cấp sơ thẩm mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 195/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh

[5] Về án phí: Bị cáo Phan Ngọc Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân Thành phố Hồ Chí Minh, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 195/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh để chuyển điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung.

Bị cáo Phan Ngọc Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM; (3)
- VKSND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P.PV06 - CA TP.HCM; (1)
- TAND quận BT; (1)
- VKSND quận BT; (1)
- Công an quận BT; (1)
- Chi cục THADS quận BT; (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Uyên Thy

- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (20). (5)